

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thịnh.

+ Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hữu T sinh ngày 25 tháng 8 năm 2000 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố BC, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu T và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/11/2018, đến ngày 22/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

2. Trịnh Hồng S sinh ngày 18 tháng 7 năm 1998 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố HP, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hồng Q và bà Phạm Thị D; vợ, con:

Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/11/2018, đến ngày 22/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Công V, anh Đinh Hữu M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S cùng chơi điện tử tại quán LL thuộc khu đô thị XT, phường NK, thành phố Ninh Bình. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và sẵn có 300.000 đồng nên T rủ S sang khu vực đầu cầu NN, thuộc xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định mua ma túy về cùng nhau sử dụng, S đồng ý. Sau đó Trịnh Hồng S mượn xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng biển kiểm soát 35B1- 815.37 của bạn tên là Nguyễn Cao L sinh năm 1994 trú tại phố BYT, phường NK, thành phố Ninh Bình để chở T sang xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định. Khi đến một ngõ nhỏ cách đầu cầu NN khoảng 150m, T bảo S dừng xe chờ còn T đi bộ vào một ngôi nhà cách chỗ S dừng xe khoảng 10 đến 15m, T nói với người trong nhà bán cho 300.000 đồng ma túy đá và lấy tiền đưa qua lỗ cửa sổ của ngôi nhà, người trong nhà cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay phải rồi đi ra chỗ S chờ để S chở về thành phố Ninh Bình tìm chỗ sử dụng. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S về đến khu vực phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an phường TB phối hợp với Công an phường NK phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi ni lon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng do Vũ Hữu T ném xuống mặt đường, T, S khai nhận gói nhỏ bị Công an thu giữ là ma túy do T rủ S đi mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 35B1 - 815.37.

Cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S có khối lượng là 0,22 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 08/KLGD - PC54 - MT ngày 19/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,2074 gam là ma túy, loại

Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm **giữ 16/11/2018**.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm **giữ 16/11/2018**.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,1247 gam Methamphetamine cùng vỏ gói ban đầu

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 16/11/2018, tại khu vực phố MĐ, phường NK, thành phố Ninh Bình. Vũ Hữu T,

Trịnh Hồng S có hành vi cất giấu 0,2074 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo khai biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, vì muốn thoả mãn ý thích cá nhân, các bị cáo cố tình đi mua ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội.

Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia, song không mang tính chất tổ chức, mà đồng phạm tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người rủ bị cáo S, người bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy, cất giấu ma túy nên bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo S khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy đã không can ngăn mà đồng ý ngay và đi mượn xe máy chở bị cáo T đi mua ma túy, vai trò của S sau T.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và cần có hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Như vậy, mới có tác dụng trực tiếp giáo dục, cải tạo các bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét cáo bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cáo bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của người không quen biết ở khu vực xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 35B1 - 815.37 là của anh Nguyễn Cao L sinh năm 1994 trú tại phố BYT, phường NK, thành phố Ninh Bình. Anh L không biết S mượn xe để chở T đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Cao L là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

- 01 phong bì thư dán kín, niêm phong mẫu vật hoàn trả và 01 phong bì thư dán kín, niêm phong giấy gói và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Hữu T, Trịnh Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Vũ Hữu T 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 16/11/2018.

- Xử phạt bị cáo: Trịnh Hồng S 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 16/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư dán kín, niêm phong mẫu vật hoàn trả số 08/KLGD-PC09-MT.

- 01 phong bì thư dán kín, niêm phong giấy gói và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình lập ngày **24/01/2019**).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 27/02/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

